

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 243 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Báo cáo giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 32/BC-VHXXH ngày 01/7/2022 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND Thành phố về Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; trong đó Ban Văn hóa – Xã hội thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 22/6/2022.

Ngoài ra, Ban Văn hóa – Xã hội có một số ý kiến đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ. Về việc này, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo như sau:

1. Về dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội”

1.1. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ căn cứ, nội dung đề xuất đối với đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; cần xác định cụ thể cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

UBND Thành phố giải trình như sau:

Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội ngoài các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội tham gia còn có các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia như: Công an, Y tế, Điện lực, Thanh tra Thành phố, các cơ sở giáo dục và đào tạo ...

Căn cứ thực tế nêu trên, UBND Thành phố đề xuất quy định đối tượng áp dụng như Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết.

1.2. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Đối với nội dung chi, mức chi thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp (*hiện UBND đề xuất theo Công văn số 689/BGDĐT-GDTrH ngày 26/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*): Đề nghị UBND Thành phố thuyết minh làm rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành quy định nội dung chi, mức chi này và sự phù hợp với các quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội và các văn bản quy phạm

pháp luật có liên quan? Trường hợp, trước ngày khai mạc kỳ họp, HĐND Thành phố chưa nhận được văn bản trả lời thống nhất về nội này của Bộ Giáo dục - Đào tạo, đề nghị nội dung mức chi này không xem xét đưa vào Nghị quyết.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Từ năm 1994 đến nay chương trình song ngữ tiếng Pháp (chương trình tăng cường giảng dạy tiếng Pháp và các môn khoa học bằng tiếng Pháp) được triển khai trên diện rộng toàn thành phố Hà Nội với cả 3 cấp học và nhiều tỉnh thành trên cả nước. Từ năm 1992 đến năm 2006 Chương trình được phía Pháp tài trợ; từ năm 2006, sau khi các đối tác Pháp ngữ chuyển giao chương trình hoàn toàn do phía Việt Nam quản lý;

Học sinh phải kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ thực hiện theo quy định về kiểm tra đánh giá các môn học thuộc Chương trình song ngữ tiếng Pháp trong *Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp, học sinh trung học cơ sở cuối cấp* dự thi tốt nghiệp theo quy định áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2. Kết quả thi tốt nghiệp Chương trình song ngữ cấp trung học cơ sở là điều kiện bắt buộc, cần có để xét tuyển sinh vào lớp 10 Chương trình song ngữ tiếng Pháp ở bậc trung học phổ thông (học sinh xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên được xét tuyển vào học lớp 10 trung học phổ thông song ngữ tiếng Pháp);

Việc tổ chức kỳ thi thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học Chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tăng cường là thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

+ Quyết định 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2009 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2 quy định về Kỳ thi tốt nghiệp THCS cho học sinh hoàn thành chương trình lớp 9 song ngữ, học sinh dự thi 02 môn tiếng Pháp có hệ số 2, Toán bằng tiếng Pháp có hệ số 1, học sinh đủ điều kiện được cấp chứng chỉ tốt nghiệp song ngữ tiếng Pháp;

+ Công văn số 689/BGDĐT-GDTrH ngày 26/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi và xét tốt nghiệp chương trình song ngữ, chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông kể từ năm học 2017-2018;

Ngày 27/5/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 4843/BTC-HCSN về việc thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính; trong đó tại mục 2 nêu: *Trường hợp các địa phương xét thấy cần thiết quy định về (2) nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, thực hiện các nhiệm vụ chuyên như ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 759/SGDĐT-KHTC ngày 06/5/2022 nêu trên hoặc các kỳ thi khác theo quy định tại Quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chưa được quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC “4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, HĐND cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc*

thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.

Ngày 03/6/2022 Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 1563/SGDDĐT-QLT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến về căn cứ pháp lý của Kỳ thi tốt nghiệp song ngữ tiếng Pháp cấp trung học cơ sở. Tuy nhiên đến thời điểm này, Sở Giáo dục và Đào tạo chưa nhận được văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về nội dung này.

UBND Thành phố xin rút không trình HĐND Thành phố đối với nội dung chi, mức chi thi tốt nghiệp tiếng Pháp cấp trung học cơ sở cho học sinh học chương trình song ngữ tiếng Pháp, chương trình tiếng Pháp tại kỳ họp thứ 7, HĐND Thành phố khóa XVI và chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị quyết về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, trong đó có phụ lục: Quy định về nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội.

1.3. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo xây dựng phụ lục từng mức chi để đưa vào phụ lục của Nghị quyết.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và xây dựng phụ lục quy định về nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội kèm dự thảo Nghị quyết.

1.4. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ sự phù hợp quy định pháp luật về nguồn kinh phí thực hiện là nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 69/2021/TT-BTC: “*Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này gồm: 1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước: ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì thực hiện. 2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật”;*

Vì vậy, UBND Thành phố đề xuất nguồn kinh phí như Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết để đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư 69/2021/TT-BTC.

1.5. Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố tới

các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

1.6. Ban Văn hóa – Xã hội: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về các nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu và sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên.

2. Về dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội”

2.1. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ căn cứ, nội dung đề xuất đối với đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa. Đề nghị xác định rõ đối tượng áp dụng.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội ngoài các thành viên Hội đồng còn có các bộ phận có liên quan tham gia vào công tác phục vụ cho Hội đồng, các đối tượng này không có tên trong Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa. UBND Thành phố đề xuất đối tượng áp dụng của Nghị quyết là Thành viên hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông của thành phố Hà Nội. UBND Thành phố đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

2.2. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết của UBND Thành phố tới các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2.3. Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về các nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu và sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên.

3. Về dự thảo Nghị quyết “Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng”

3.1. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Vì giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật bao gồm cả các giải quần chúng và chuyên nghiệp, còn lĩnh vực thể thao chỉ bao gồm các giải quần chúng, do đó về phạm vi điều chỉnh đề nghị sửa thành: quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa,

nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

3.2. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Làm rõ nội dung chưa thống nhất giữa Tờ trình và Phụ lục 03 của dự thảo Nghị quyết: Đối với mức tiền thưởng các giải thi đấu thể thao quần chúng do khu vực, toàn quốc, thành phố Hà Nội tổ chức: Tờ trình chỉ nêu mức thưởng đối với Huy chương vàng, còn Phụ lục 03 của dự thảo Nghị quyết quy định giải cá nhân bao gồm: Huy chương vàng, Huy chương bạc, Huy chương đồng.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Tại Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, UBND Thành phố chỉ nêu nguyên tắc, căn cứ, cơ sở đề xuất mức tiền thưởng đối với giải thưởng huy chương vàng. Trên cơ sở đề xuất mức tiền thưởng đối với giải thưởng huy chương vàng, mức tiền thưởng đối với giải thưởng huy chương bạc, huy chương đồng sẽ tính theo tỷ lệ tương ứng được đề xuất tại Tờ trình số 325/TTr LS: VH TT-TC ngày 08/6/2022 của liên sở: Văn hóa và Thể thao – Tài chính kèm theo Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND Thành phố. Do vậy, UBND Thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức tiền thưởng đối với giải thưởng các giải thi đấu thể thao quần chúng bao gồm: huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng.

3.3. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Tại Điều 10, Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL, ngày 14/01/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng quy định: Cục văn hóa cơ sở xét tặng huy chương vàng, huy chương bạc và giấy khen cho các tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi toàn quốc và khu vực. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét tặng giấy khen, cờ lưu niệm cho tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi ở địa phương.

Đề nghị UBND Thành phố làm rõ cơ sở đề xuất trao huy chương vàng, bạc, đồng cho các giải văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng cấp Thành phố, cấp huyện và cấp xã?

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể: điều chỉnh hình thức trao thưởng từ huy chương vàng (Giải A) thành giải nhất (Giải A); huy chương bạc (Giải B) thành giải nhì (Giải B); huy chương đồng (Giải C) thành giải ba (Giải C).

3.4. Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Làm rõ sự chênh lệch về mức thưởng giữa lĩnh vực văn nghệ quần chúng với thể thao quần chúng (ví dụ: Huy chương vàng cá nhân giải liên hoan văn nghệ quần chúng do Thành phố tổ chức

đề xuất thưởng 6.000.000 đồng, trong khi huy chương vàng cá nhân giải thể thao quần chúng do Thành phố tổ chức đề xuất mức thưởng 450.000 đồng).

UBND Thành phố giải trình như sau:

- Mức tiền thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật quần chúng: Số lượng các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan hàng năm về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật không nhiều, cơ cấu giải thưởng cho từng cuộc không đa dạng. Do vậy, UBND Thành phố đề xuất áp dụng mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật quần chúng theo mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề trên địa bàn Thành phố đã được ban hành tại biểu số 02 - Phụ lục 04 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Mức tiền thưởng đối với giải thưởng các giải thi đấu thể thao quần chúng do thành phố Hà Nội tổ chức: Do số lượng giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố được tổ chức hàng năm tương đối lớn (khoảng 50 giải thi đấu), tại mỗi giải thể thao quần chúng giải thưởng được công nhận cho nhiều nội dung thi đấu: đơn, đôi, đồng đội, tập thể, hạng cân, lứa tuổi. Vì vậy, căn cứ theo khả năng cân đối ngân sách và quy mô tổ chức giải, UBND Thành phố đề xuất mức tiền thưởng tương đương mức tiền thưởng giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh - 0,3 lần mức lương cơ sở theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng).

4. Về dự thảo nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025”

4.1. Ban Văn hóa – xã hội có ý kiến như sau: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguồn kinh phí của Thành phố hỗ trợ đối với các huyện, thị xã khó khăn chưa tự cân đối được ngân sách trong năm 2022 để thực hiện chính sách.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Ngân sách quận, huyện, thị xã. Riêng năm 2022, đối với các huyện, thị xã khó khăn chưa tự cân đối ngân sách, sau khi được HĐND Thành phố quyết định mức chi đặc thù, UBND Thành phố hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Thành phố năm 2022.

4.2. Ban Văn hóa – xã hội có ý kiến như sau: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để người dân thấy rõ sự cần thiết, lợi ích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của mỗi người dân để người dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nhằm tự đảm bảo cuộc sống khi về già, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội.

UBND Thành phố giải trình như sau:

UBND Thành phố tiếp thu và sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

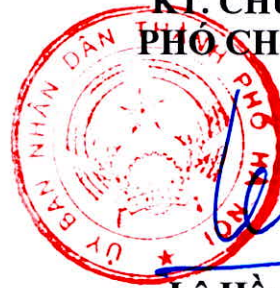
- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đồng chí PCT TT UBND Thành phố;
- Các đồng chí PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao;
- Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội;
- VPUB: CVP, các PCVP; KTTH, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH.

35513 - 43

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 7**

(Từ ngày / /2022 đến ngày / /2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 26/8/2020 của Bộ Tài chính quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BTC ngày 28/4/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-VHXXH ngày 01/7/2022 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số .../BC-HĐND ngày .../7/2022 của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

(1) Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội (*Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo*)

(2) Quy định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội (*Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo*).

(3) Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp thành phố, khu vực, toàn quốc tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thể thao quần chúng (*Chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo*).

(4) Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 – 2025 (*Chi tiết theo Phụ lục 04 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... / ... /2022 và bãi bỏ quy định tại Biểu số 03 Phụ lục 03 (quy định nội dung và mức chi tổ chức kỳ thi nghề phổ thông) ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc

quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục 01

Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội gồm: Ban chấm thi trắc nghiệm, Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm đối với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã; tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông. Chuẩn bị, tổ chức kỳ thi nghề phổ thông; hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi.

II. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức một số kỳ thi áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội.

III. Mức chi

1. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông

a) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban chấm thi tự luận quy định tại Biểu số 01 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

b) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Biểu số 01 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

2. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông

a) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban chấm thi tự luận quy định tại Biểu số 02 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ

thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

b) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Biểu số 02 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

c) Tiền công tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi) đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông: 240.000 đồng/người/đợt chấm thi.

3. Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa

a) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chấm thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban chấm thi tự luận quy định tại Biểu số 03 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

b) Tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: Mức chi bằng mức chi tiền công các chức danh là thành viên của Ban Phúc khảo bài thi tự luận quy định tại Biểu số 03 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa) - Phụ lục 07 quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố.

4. Kỳ thi nghề phổ thông

Nội dung chi, mức chi bằng nội dung chi, mức chi áp dụng đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông quy định tại Biểu số 02 (Quy định mức chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 chuyên trung học phổ thông) Phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố và quy định tại mục 2 nêu trên.

5. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi

a) Mức hỗ trợ cộng tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi: Bằng mức chi

tiền công cho chức danh là cán bộ coi thi của Ban coi thi đối với các kỳ thi được HĐND thành phố Hà Nội quy định tại các Nghị quyết về mức chi các kỳ thi.

b) Chi tiền ở, đi lại trong nước, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có): Thực hiện bằng mức chi tiền ở, đi lại, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ (nếu có) cho các thành viên tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi được quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính.

(Đối với công tác viên thanh tra khi được trưng tập làm công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi đối với các kỳ thi đã được thực hiện theo quy định nêu trên thì không được hưởng chế độ đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính).

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Các khoản chi chuẩn bị, tổ chức kỳ thi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Phụ lục 02

Quy định định nội dung chi, mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội.

II. Đối tượng áp dụng

Thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Hà Nội.

III. Mức chi

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức họp lựa chọn sách giáo khoa	
a	Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, sao in tài liệu cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa	Thanh toán theo thực tế, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được giao
b	Chi giải khát giữa giờ	Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố
c	Chi tiền công họp của thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa	
	Chủ tịch Hội đồng	100.000 đồng/người/buổi
	Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng	75.000 đồng/người/buổi
2	Tiền công thực hiện nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn	25.000 đồng/người/tiết/môn học

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp Thành phố.

Phụ lục 03

Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp tổ chức và chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng.

II. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. Nội dung và mức chi

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
A	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp tổ chức			
A.1	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật			
I	Văn hóa, nghệ thuật quần chúng			
1	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; Hội thi tuyên truyền lưu động, tuyên truyền giới thiệu sách			
1.1	Cấp Thành phố tổ chức			
	Giải nhất (Giải A)	Tập thể		10.000.000
		Cá nhân		6.000.000
	Giải nhì (Giải B)	Tập thể		7.000.000
		Cá nhân		3.000.000
	Giải ba (Giải C)	Tập thể		5.000.000
		Cá nhân		2.000.000
	Giải Khuyến khích	Tập thể		3.000.000
		Cá nhân		1.000.000
	Giải phụ khác	Cá nhân		500.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
1.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
	Giải nhất (Giải A)	Tập thể		5.000.000
		Cá nhân		3.000.000
	Giải nhì (Giải B)	Tập thể		3.500.000
		Cá nhân		1.500.000
	Giải ba (Giải C)	Tập thể		2.500.000
		Cá nhân		1.000.000
	Giải Khuyến khích	Tập thể		1.500.000
		Cá nhân		500.000
	Giải phụ khác	Cá nhân		250.000
1.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
	Giải nhất (Giải A)	Tập thể		2.500.000
		Cá nhân		1.500.000
	Giải nhì (Giải B)	Tập thể		1.800.000
		Cá nhân		800.000
	Giải ba (Giải C)	Tập thể		1.300.000
		Cá nhân		500.000
	Giải Khuyến khích	Tập thể		800.000
		Cá nhân		250.000
	Giải phụ khác	Cá nhân		150.000
2	<i>Cuộc thi: sáng tác tranh, ảnh cổ động, thiết kế logo biểu trưng, cụm cổ động, trang trí trực quan (ánh sáng, cây hoa cây cảnh, tòa nhà, đường phố...), thiết kế, trưng bày triển lãm, sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (câu chuyện thông tin), tìm hiểu về di sản và các cuộc thi văn hóa nghệ thuật quần chúng khác</i>			
2.1	Cấp Thành phố tổ chức			
	Giải nhất	Tập thể		10.000.000
		Cá nhân		6.000.000
	Giải nhì	Tập thể		7.000.000
		Cá nhân		3.000.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải ba		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	2.000.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	3.000.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải phong trào		Cá nhân	500.000
2.2	Cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải nhì		Tập thể	3.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải ba		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.000.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	1.500.000
			Cá nhân	500.000
	Giải phong trào		Cá nhân	250.000
2.3	Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
	Giải nhất		Tập thể	2.500.000
			Cá nhân	1.500.000
	Giải nhì		Tập thể	1.800.000
			Cá nhân	800.000
	Giải ba		Tập thể	1.300.000
			Cá nhân	500.000
	Giải khuyến khích		Tập thể	800.000
			Cá nhân	250.000
	Giải phong trào		Cá nhân	150.000
II	Văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp			
<i>I</i>	<i>Cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp</i>			

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải nhất (Giải A)		Tập thể	20.000.000
			Cá nhân	12.000.000
	Giải nhì (Giải B)		Tập thể	10.000.000
			Cá nhân	6.000.000
	Giải ba (Giải C)		Tập thể	7.000.000
			Cá nhân	3.000.000
	Giải Khuyến khích		Tập thể	5.000.000
			Cá nhân	2.000.000
	Giải phụ khác		Cá nhân	1.000.000
A.2	Mức tiền thưởng đối với giải thưởng trong lĩnh vực thể thao quần chúng do các cấp tổ chức			
I	Giải thi đấu thể thao quần chúng do khu vực, toàn quốc tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	1.500.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	1.000.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	800.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
II	Giải thi đấu thể thao quần chúng do Thành phố tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	450.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	350.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	250.000

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
III	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quận, huyện, thị xã tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	350.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	250.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	200.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
IV	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp xã, phường, thị trấn tổ chức			
1	Giải cá nhân			
	Huy chương vàng		Cá nhân	250.000
	Huy chương bạc		Cá nhân	200.000
	Huy chương đồng		Cá nhân	150.000
2	Giải tập thể		Tập thể	Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân
B	Chế độ đối với vận động viên khi tham gia các giải thi đấu thể thao quần chúng			
1	Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện trước khi tham gia thi đấu			

STT	Nội dung	Mức giải		Mức chi (đồng)
		Hình thức trao thưởng	Đơn vị tính	
	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 30 ngày)		đồng/người/ngày	130.000
	Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp Thành phố (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn, tối đa không quá 20 ngày)		đồng/người/ngày	100.000
2	Chế độ khi tham gia thi đấu các giải thi đấu thể thao cấp khu vực, toàn quốc (thời gian hưởng chế độ căn cứ theo kế hoạch thi đấu và điều lệ giải)			Áp dụng nội dung chi, mức chi công tác phí của cán bộ, công chức quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, mục III - Phụ lục 03, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Phụ lục 04
Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia
bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội
giai đoạn 2022 – 2025

*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ- HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

II. Đối tượng áp dụng

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ trường hợp đóng theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều 8 Chương III Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH), đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội, là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2018; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi;
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Người lao động giúp việc gia đình;
- Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương;
- Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình;
- Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (trừ trường hợp người lao động đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu không quá 10 năm);
- Người tham gia khác.

(Đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025)

III. Mức hỗ trợ

Người tham gia BHXH tự nguyện được hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

- Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ nghèo.
- Hỗ trợ thêm 25% mức đóng BHXH tự nguyện đối với người thuộc hộ cận nghèo.
- Hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng khác.

(Mức hỗ trợ này ngoài mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện được quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ).

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp quận, huyện, thị xã. Riêng năm 2022, đối với các huyện, thị xã khó khăn chưa tự cân đối ngân sách, UBND các huyện, thị xã tổng hợp kinh phí hỗ trợ gửi Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã triển khai thực hiện chính sách.

V. Thời gian thực hiện: Từ 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025.